

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HS-ST

Ngày 09-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo họ và tên:

Phan Ngọc Thanh L, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số A đường D, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Số A đường D, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông **Phan Văn T** (đã chết) và bà **Phan Hữu Thanh N**; Có vợ là **Nguyễn Thị H** và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 109/HSST ngày 01/11/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2003. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Vũ Quốc T1**, sinh năm 1970; Địa chỉ: **Số E đường Ô, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc Thanh L là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 40 ngày 03/3/2023, **L** điện thoại cho **C** (không rõ nhân thân lai lịch) đặt mua ma túy giá 1.300.000 đồng. **L** điều khiển xe máy biển số: 51M6 – 3178 đến trước địa chỉ **B đường A, phường C, Quận H** gặp **C** mua ma túy. **L** cất giấu ma túy vào một hộp kim loại màu đen trong cốp xe, rồi quay lại chỗ làm việc. Tối cùng ngày, trên đường đi làm về, khi

đến trước địa chỉ E T, phường T, Quận G, bị Công an Q kiểm tra hành chính, phát hiện bên trong cốp xe máy của L có 01 túi vải màu xanh đen, bên trong túi vải có một hộp kim loại màu đen, bên trong hộp kim loại có 01 nỏ thủy tinh và 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể không màu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Phan Ngọc Thanh L thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tiến hành thử test nhanh, L dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 2077/KL-KTHS ngày 10/03/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận về đối tượng giám định: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,5303 (hai phẩy năm ba không ba) gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ

- 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Ngọc Thanh L và hình dấu Công an phường T, Quận G

- 01 (một) xe máy biển số: 51M6 – 3178, không nhãn hiệu, màu đen; số máy: KF08E0092949KTGE1; số khung: ZDCKF08A07F159693. Qua xác minh chiếc xe do anh Vũ Quốc T1 đứng tên chủ sở hữu, năm 2011 anh T1 bán lại cho L có làm giấy tờ mua bán nhưng không làm thủ tục sang tên

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen, số imei: 350596925533922, số thuê bao: 0767009358. Đây là điện thoại L dùng để liên lạc mua ma túy

- 01 (một) túi xách màu xanh đen. Thu giữ của L

- 01 (một) hộp kim loại màu đen. Thu giữ của L

- 01 (một) nỏ thủy tinh. Thu giữ của L

Bản Cáo trạng số 165/CT-VKS-Q7 ngày 02/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Ngọc Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

+ 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Ngọc Thanh L và hình dấu Công an phường T, Quận G. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe máy biển số: 51M6 – 3178, không nhãn hiệu, màu đen; số máy: KF08E0092949KTGE1; số khung: ZDCKF08A07F159693. Qua xác minh chiếc xe do anh Vũ Quốc T1 đứng tên chủ sở hữu, năm 2011 anh T1 bán lại cho L có làm giấy tờ mua bán nhưng không làm thủ tục sang tên. Vì vậy đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen, số imei: 350596925533922, số thuê bao: 0767009358. Đây là điện thoại **L** dùng để liên lạc mua ma túy. Vì vậy đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) túi xách màu xanh đen. Đề nghị tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) hộp kim loại màu đen. Đề nghị tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) nỏ thủy tinh. Đề nghị tịch thu tiêu hủy

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ Kết luận giám định số 2077/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của **Phòng K - Công an Thành phố H**, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/3/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,5303 (hai phẩy năm ba không ba) gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Mục đích tàng trữ lượng ma túy này để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải phải có mức án nghiêm khắc, phù hợp với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Xử lý vật chứng vụ án:

- Gói ma túy được niêm phong, theo Kết luận giám định số 2077/KL-KTHS ngày 10/03/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H**, kết luận: “... là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5303g (hai phẩy năm ba không ba gam) loại Methamphetamine”, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe máy biển số: 51M6 – 3178, không nhãn hiệu, màu đen; số máy: KF08E0092949KTGE1; số khung: ZDCKF08A07F159693. Qua xác minh chiếc xe do anh **Vũ Quốc T1** đứng tên chủ sở hữu, năm 2011 anh **T1** bán lại cho bị cáo có làm giấy

tờ mua bán nhưng không làm thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen, số imei: 350596925533922, số thuê bao: 0767009358. Bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ;

+ 01 (một) túi xách màu xanh đen; 01 (một) hộp kim loại màu đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Ngọc Thanh L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Phan Ngọc Thanh L** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ma túy, bên ngoài có chữ ký Giám định viên **Phạm Huỳnh Minh T2** và cán bộ điều tra **Nguyễn Văn Trọng N1**; 01 (một) túi xách màu xanh đen; 01 (một) hộp kim loại màu đen; 01 (một) nỏ thủy tinh.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe máy biển số: 51M6 – 3178, không nhãn hiệu, màu đen; số máy: KF08E0092949KTGE1; số khung: ZDCKF08A07F159693

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu đen, số imei: 350596925533922, số thuê bao: 0767009358

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 133 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VT (Tk Loan).

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phương Thảo